

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 04/2019/HC-GĐT

Ngày 28-3-2019

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến;

Các Thẩm phán: - Ông Tống Anh Hòa;

- Ông Nguyễn Văn Thuận;

- Bà Đào Thị Xuân Lan;

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Ông Phương Hữu Oanh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28-3-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai” giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Số 37/257B đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Thanh B, sinh năm 1952; địa chỉ: Số 21/39 B, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (theo Văn bản ủy quyền số 42817 ngày 15-12-2015).

2. Người bị kiện:

2.1. CT UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ: Số 01 đường P, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho CT UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Ông Phan Văn M, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.2. CT UBND huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của CT UBND huyện L: Ông Trần Kim P, chức vụ: Phó CT UBND huyện L (Văn bản ủy quyền số 59/GUQ-UBND ngày 03-11-2016).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 31-12-2010, CT UBND huyện L ban hành Quyết định số 4636/QĐ-UBND về việc thu hồi 21.725,9 m² đất (trong đó có 1.200,0 m² đất ở nông thôn và 20.525,9 m² đất nông nghiệp) thuộc các thửa đất số 7, 8, 9, 10, 16, 17, 18, 19, 21 (tương ứng với các Thửa đất số 6, 7, 8, 36, 37, 38, 39, 348, 349, 359, tờ bản đồ địa chính số 06 xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) của bà Huỳnh Thị K để đầu tư xây dựng Bệnh viện huyện L tại xã A, huyện L.

Ngày 09-5-2011, CT UBND huyện L ban hành Quyết định số 1282/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Huỳnh Thị K, theo đó hộ bà K được bồi thường 21.725,9 m² đất cụ thể như sau: 1.200 m² đất thổ cư, có vị trí 1, khu vực 2 (800 m²) số tiền 614.000 đồng/m² và vị trí 2 khu vực 2 (400 m²) số tiền là 492.000 đồng/m²; 20.525,9 m² đất nông nghiệp có vị trí 1 khu vực 2 số tiền là 59.000 đồng/m²; hỗ trợ 50% giá đất ở khu vực 2, vị trí 1 với định mức hỗ trợ 1.500 m² với giá 307.000 đồng và hoa màu – cây trái trị giá 34.197.500 đồng. Tổng cộng hộ bà K được bồi thường số tiền là 2.393.725.600 đồng. Giá để tính bồi thường được áp dụng theo Quyết định số 56/2010/QĐ-UBND ngày 17-12-2010 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 07-6-2011, bà K có đơn khiếu nại không đồng ý với Quyết định số 1282/QĐ-UBND nêu trên với nội dung: Việc UBND căn cứ vào quy định áp giá theo Bảng giá đất công bố hàng năm của địa phương để bồi thường là chưa sát với thực tế, trong khi tham khảo các vị trí lân cận, giá đất thực tế tại địa phương huyện L cao hơn rất nhiều so với giá Ban bồi thường đã duyệt cho Bà theo Quyết định số 1282/QĐ-UBND nêu trên nên Bà đề nghị Ủy ban nhân dân huyện L tính lại giá bồi thường khi thu hồi đất của Bà cho sát với giá chuyển nhượng thực tế trên địa bàn. Ngoài ra, bà K còn khiếu nại về vị trí thửa đất bị thu hồi và tái định cư.

Ngày 26-9-2011, CT UBND huyện L ban hành Quyết định số 3012/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà K với nội dung điều chỉnh một phần nội dung của Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 09-5-2011 của UBND huyện

L cụ thể như sau: Điều chỉnh đền bù 400 m² đất thổ cư của Thửa số 19, bản đồ thu hồi đất thuộc vị trí 2 khu vực 2 thành đền bù 400 m² đất thổ cư của Thửa số 10 bản đồ thu hồi đất thuộc vị trí 1, khu vực 2; giữ nguyên các nội dung khác của Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 09-5-2011 của UBND huyện L.

Ngày 15-10-2011, bà K có đơn khiếu nại không đồng ý với Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 09-5-2011 và Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26-09-2011 của CT UBND huyện L.

Ngày 08-11-2011, CT UBND huyện L ban hành Quyết định số 3679/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung) cho hộ bà K do thu hồi đất để đầu tư xây dựng Bệnh viện huyện L tại xã A, huyện L, theo đó hộ bà K được bồi thường số tiền bổ sung là 48.800.000 đồng (công nhận diện tích 400 m² đất thuộc vị trí 1, khu vực 2).

Ngày 05-8-2013, CT UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1665/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà K với nội dung bác đơn khiếu nại nêu trên của bà K về yêu cầu bồi thường đất theo giá thị trường và yêu cầu được bố trí tái định cư.

Ngày 15-12-2015, bà K có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy các Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 09-5-2011, Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26-9-2011 của CT UBND huyện L, Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 05-8-2013 của CT UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và yêu cầu UBND có thẩm quyền bồi thường đất thu hồi của Bà theo giá thị trường tại thời điểm hiện nay; yêu cầu tính toán lại diện tích bị thiếu và đền bù ổn định đời sống cho Bà.

Đại diện Người bị kiện trình bày:

Đại diện theo ủy quyền của CT UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trình bày:

Giá đất tính bồi thường cho hộ bà K được UBND huyện L phê duyệt theo đúng quy định tại mục B Phụ lục số 06 (đối với đất thổ cư khu vực nông thôn) và tiết a điểm 2.1 Điều 5 (đối với đất nông nghiệp), quy định Bảng giá các loại đất năm 2011 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 56/2010/QĐ-UBND ngày 17-12-2010 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời điểm này UBND huyện L đã áp dụng Bảng giá đất năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh để tính bồi thường là sát với giá thị trường trong điều kiện bình thường. Nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường đất theo giá thị trường của bà K là không có cơ sở xem xét. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K.

Đại diện theo ủy quyền của UBND huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trình bày:

Đồng ý với nội dung trình bày của đại diện CT UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chỉ bổ sung một số nội dung sau: Ngày 08-11-2011, UBND huyện ban hành Quyết định số 3679/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung) cho hộ bà K, theo đó điều chỉnh vị trí 400 m² đất thổ cư đã được bồi thường tại Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 09-5-2011 từ vị trí 2 khu vực 2 lên thành vị trí 1 khu vực 2 với số tiền bồi thường là 614.000đ/m². Tại thời điểm UBND huyện L phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà K (năm 2011) mà không khảo sát giá thị trường theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ bởi đơn giá đất quy định tại Quyết định số 56/QĐ-UBND đã sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường tại khu vực dự án nói chung và trên địa bàn xã A nói riêng cụ thể: Qua điều tra khảo sát trên địa bàn, UBND xã A, huyện L đã đề xuất giá đất năm 2011 giữ nguyên năm 2010 không có gì thay đổi. Qua các số liệu đã phân tích giữa các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở và đất nông nghiệp tại xã A cùng thời điểm với Bảng giá đất tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 17-12-2010 của UBND tỉnh nhận thấy giá đất theo các hợp đồng chuyển nhượng thấp hơn đơn giá đất được Nhà nước bồi thường và hỗ trợ cho các hộ dân khi thu hồi đất. Khi tiến hành lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Bệnh viện huyện L, đại đa số người dân đều đồng tình với phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư của huyện và đã có 11 hộ và 01 tổ chức nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất cho Nhà nước. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà K.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2016/HC-ST ngày 19-4-2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị K hủy một phần về giá đất bồi thường tại các Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 09-5-2011, Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26-9-2011 của CT UBND huyện L và Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 05-8-2013 của CT UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Buộc UBND huyện L và UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29-4-2016, CT UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và CT UBND huyện L kháng cáo yêu cầu hủy một phần bản án sơ thẩm nêu trên với nội dung: Hủy phần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị K hủy một phần về giá đất bồi thường tại các Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 09-5-2011, Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26-9-2011 của CT UBND huyện L và Quyết định số

1665/QĐ-UBND ngày 05-8-2013 của CT UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, giữ nguyên nội dung các Quyết định nêu trên.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 163/2016/HC-PT ngày 07-11-2016, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Bác kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và bác kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm số 08/2016/HCTST ngày 19-4-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu...

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 31-3-2017, CT UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 163/2016/HC-PT ngày 07-11-2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 06-12-2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có Quyết định số 28/2018/KN-HC kháng nghị Bản án hành chính phúc thẩm số 163/2016/HC-PT ngày 07-11-2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục giám đốc thẩm; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 163/2016/HC-PT ngày 07-11-2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ cho Tòa án cấp phúc thẩm xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 15-12-2015, bà Huỳnh Thị K có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy các Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 09-5-2011, Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26-9-2011 của CT UBND huyện L và Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 05-8-2013 của CT UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại đơn khởi kiện, bà K trình bày sau khi nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của CT UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bà không đồng ý nhưng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính nếu có gửi đơn sang Tòa án thì cũng hết thời hiệu nên bà K đã không gửi đơn khởi kiện sang Tòa án. Nay do biết được có Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15-01-2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên bà K mới làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chưa thu thập chứng cứ làm rõ bà K nhận được Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 05-8-2013 của CT UBND

tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày, tháng, năm nào? Hoặc trước đó, bà K đã có đơn khởi kiện vụ án hành chính đúng thời hiệu theo quy định điểm a khoản 2 Điều 104 Luật Tổ tụng hành chính năm 2010 nhưng Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện hoặc đình chỉ việc giải quyết vụ án với lý do quyết định giải quyết khiếu nại không thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính hay chưa? Để xác định thời hiệu khởi kiện còn hay đã hết mà đã thụ lý, giải quyết vụ án là có thiếu sót.

[2] Về nội dung:

[3] Tại thời điểm UBND huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 09-5-2011, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà K, UBND huyện L đã căn cứ vào giá đất quy định tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 17-12-2010 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[4] Bà K cho rằng lô đất có diện tích 1.362,8 m² mang tên bà Huỳnh Thị Q mặt tiền đường H, cách tỉnh lộ 44A 100 m, cách khu đất làm Dự án Bệnh Viện đa khoa L 200 m, được bán với giá 1.500.000.000 đồng (chỉ có 400 m² đất ở còn lại là đất nông nghiệp không có nhà) và khu đất đối diện gần với hồ bơi P đang được rao bán với giá bình quân 400.000 đồng/m² cao hơn giá do UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 56/QĐ-UBND để cho rằng giá đất UBND huyện L áp giá bồi thường cho hộ gia đình Bà là thấp hơn giá thị trường, nhưng bà K lại không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh.

[5] Căn cứ vào các Hợp đồng chuyển nhượng đất do phía người bị kiện cung cấp thì giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trên địa bàn xã A trong điều kiện bình thường tại khu vực Dự án thấp hơn giá đất trong Bảng giá do UBND tỉnh công bố năm 2011.

[6] Giá đất nông nghiệp mà UBND huyện L phê duyệt đối với hộ bà K năm 2011 là trước thời điểm xây dựng Bệnh viện đa khoa L. Do vậy, giá đất nông nghiệp khu vực này sẽ thấp hơn so với giá đất nông nghiệp cùng khu vực sau khi đã xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện L. Ngày 16-11-2010, UBND huyện L họp dân lấy ý kiến những hộ dân bị thu hồi đất thì tất cả đều đồng tình với mức giá mà UBND tỉnh quy định, bà K có mặt và ký tên vào Biên bản và chỉ yêu cầu xem xét chưa đường đi và áp dụng khung giá mới nhất.

[7] Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 56 Luật đất đai năm 2003; khoản 1, Điều 11 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ; khoản 1, Điều 5 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01-10-2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì không phải mọi trường hợp khi phê duyệt kinh phí bồi thường Nhà nước thu hồi đất đều phải xác định lại giá đất. UBND huyện L đã căn cứ vào quy định của địa phương bồi thường tổng số tiền 2.442.525.600 đồng (bao gồm 1.200 m² đất thổ cư vị trí 1, khu vực 2 được bồi thường 614.000

đồng/m²; 20.525,9 m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1, khu vực 2 được bồi thường 59.000 đồng/m²; hỗ trợ 50% giá đất ở vị trí 1, khu vực 2 với định mức hỗ trợ 1.500 m² với giá 307.000 đồng/m² và hoa màu - cây trái trị giá 34.197.500 đồng) là đúng quy định của pháp luật và đảm bảo được quyền và lợi ích của hộ bà K.

[8] Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ vào các quyết định phê duyệt bồi thường cho dự án Trung tâm hành chính V và Bệnh viện Đa khoa V năm 2011 với giá đất nông nghiệp là 637.000 đồng/m²; giá đất tại Khu dự án Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp A, huyện L được phê duyệt ngày 15-12-2010 (đất nông nghiệp vị trí 1, khu vực 2 là 153.000 đồng/m², đất ở vị trí 1, khu vực 2 là 879.000 đồng/m² để cho rằng giá đất tại Bảng giá đất năm 2011 (theo Quyết định số 56/QĐ-UBND nêu trên) được áp dụng bồi thường cho bà K (đất nông nghiệp vị trí 1, khu vực 2: 59.000đ/m², đất ở vị trí 1 khu vực 2: 614.000đ/m²) thấp hơn giá chuyển nhượng trên thị trường tại thời điểm đó, từ đó kết luận phải định giá lại cho phù hợp nên quyết định hủy các quyết định hành chính. Tuy nhiên, giá đất tại thành phố V, tại Khu dự án Trung tâm hành chính V và Bệnh viện Đa khoa V không phải xã A, huyện L nơi có đất của bà K bị thu hồi nên không thể so sánh. Trong khi UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì cho rằng diện tích đất thu hồi thuộc dự án Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp A, xã A nằm trên tuyến đường tỉnh lộ 44A, đoạn thuộc xã A, khu vực 1, là trục đường giao thông liên huyện, có điều kiện kết cấu hạ tầng xã hội thuận lợi hơn; còn dự án Bệnh viện huyện L thuộc xã A nằm trên tuyến đường H, đoạn từ UBND xã T đến chợ B, xã A thuộc khu vực 2, thừa thớt dân cư, chủ yếu sản xuất nông nghiệp, không có lợi thế thương mại. Khi tiến hành lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Bệnh viện huyện L, đại đa số người dân đều đồng tình với phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư của huyện và đã có 11 hộ và 01 tổ chức nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất cho Nhà nước.

[9] Do đó, không có căn cứ để cho rằng Bảng giá đất năm 2011 mà Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ban hành (Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 17-12-2010 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) không sát với giá thị trường. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần về giá bồi thường tại các Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 09-5-2011, Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26-9-2011 của CT UBND huyện L và Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 05-8-2013 của CT UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là không có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 266, khoản 3 Điều 272 và khoản 1, khoản 2 Điều 274 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Kháng nghị số 28/2018/KN-HC ngày 06-12-2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 163/2016/HC-PT ngày 07-11-2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- TAND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh (kèm hồ sơ vụ án);
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (để biết);
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (để biết);
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (để biết);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, Vụ GDKT III (2), VT, Ths.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến

